TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2023/HS-ST
Ngày 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Tống Thị Kim Điền;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chính Việt Phương - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tuynh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023, Thông báo dời ngày xét xử ngày 09/11/2023 đối với bị cáo họ và tên:

Nguyễn Huỳnh T, tên gọi khác: Tròn; giới tính: Nam, sinh 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 123 Lô V, chung cư N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị S1; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bản án số 38/2014/HSST ngày 04/4/2014, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2015; Bản án số 210/2016/HSST ngày 30/11/2016, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử 03 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2019. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: Thôn D, xã H, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Số A đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Chị Liêu Thị Mai P, địa chỉ: A T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ông Nguyễn Văn Xuân T1, địa chỉ: 7 Kênh N, phường B, quận B, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/3/2023, Lê Văn P1 (sinh năm: 1996; Nơi thường trú: 57/49, Hồ Thị K, Phường A, Quận A, Tp .) gọi điện rủ Nguyễn Huỳnh T đi cướp giật tài sản bán lấy tiền để tiêu xài. T đồng ý, điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, biển số 52U1 – 3878, đến vòng xoay L, Quận A gặp P1. Tại đây, còn có Phạm Thanh T2 (sinh năm 1998; nơi thường trú: 320 Lô L, chung cư N, Phường B, Quận A, Tp .) điều khiển xe máy hiệu Wave màu đen (không rõ biển số) chở P1. Khi gặp nhau, T nói P1 qua xe T ngồi sau

để cướp giật; T2 chạy theo sau làm cản địa khi bị phát hiện; cả 3 đồng ý đi cướp giật. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe đến trước quán cà phê "Du Mục", số A đường L, KP4, phường T, Quận G; P1 phát hiện chị Nguyễn Thị H đang đứng trên lề đường, cầm điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh. P1 nói cho T biết. T chạy xe lên ngã tư đường L và Đường D, rồi quay đầu xe lại chạy ngược chiều, khi đến sát vị trí chị H, P1 ngồi sau dùng tay giật mạnh điện thoại. Lúc này chị H cố dùng tay giật lại điện thoại của mình làm xe máy của T bị té ngã; T bị người dân hỗ trợ giữ lại; P1 bỏ chạy được một đoạn thì làm rơi điện thoại vừa cướp được tại hiện trường và được T2 chạy sau đón tẩu thoát. Nguyễn Huỳnh T bị bắt giao Công an phường T, Quận G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lê Văn P1 và Phạm Thanh T2 hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, đã ra Quyết định truy tìm người, tiếp tục truy tìm khi nào bắt được xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết luận Định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTTHS ngày 17/3/2023 của Hội đồng Định giá tài sản Tố tụng hình sự Quận G, kết luận: *"01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, 256Gb, màu xanh đã qua sử dụng, có giá trị 17.000.000 đồng".*

Tại Cơ quan điều tra Công an Q, Nguyễn Huỳnh T đã khai nhận hành vi phạm tội, bản thân không có việc làm, do muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân sơ hở để chiếm đoạt.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave biển số: 59M1 – 90958, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện T sử dụng đi cướp giật;

- 01 (một) biển số 52U1 – 3878, T khai nhận đây là biển số giả, T mua của một người bán phế liệu không rõ lai lịch. Ngày 08/3/2023, T tháo biển số thật của xe và lắp biển số 52U1 – 3878 nhằm mục đích che giấu hành vi cướp giật của mình;

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13, Promax, màu xanh, số seri: XF2MVOXXNT, số IMEI: 356370168023239, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 188/CT-VKSQ7 ngày 24/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận, bản thân không có việc làm, thiếu tiền tiêu xài, nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Huỳnh T sử dụng xe gắn máy thực hiện hành vi nhanh chóng, bất ngờ cướp giật tài sản là chiếc điện thoại trên tay của chị Nguyễn Thị H. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTTHS ngày 17/3/2023 của Hội đồng Định giá tài sản Tố tụng hình sự Quận G, kết luận: *"01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, 256Gb, màu xanh đã qua sử dụng, có giá trị 17.000.000 đồng".* Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Huỳnh T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác đang lưu thông trên đường; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội; đồng thời bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 38/2014/HSST ngày 04/4/2014, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Bản án số 210/2016/HSST ngày 30/11/2016, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử 03 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội Cướp giật tài sản, không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, mà tiếp tục phạm tội Cướp giật nên cần mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì; tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave biển số: 59M1 – 909.58, đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe có số khung: RLHHC090X3Y168683, số máy: HC09E0168745 là của xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha biển số: 59M1 – 909.58 của ông Nguyễn Văn Xuân T1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu (BL 103); ngày 13/10/2020 ông T1 đã bán lại chiếc xe trên cho bị cáo T (theo Hợp đồng công chứng số 00027159 tại Văn phòng C - BL 111). Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) biển số 52U1 – 3878, bị cáo T khai nhận đây là biển số giả, bị cáo mua của một người bán phế liệu không rõ lai lịch. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T tháo biển số thật của xe và lắp biển số 52U1 – 3878 nhằm mục đích che giấu hành vi đi cướp giật. Qua xác minh xác định: Biển số 52U1 – 3878 là của xe máy hiệu DRUM; số khung: VKVPCG0011L0109154; số máy: VKV1P50FMG30119154 do chị Liêu Thị Mai P, địa chỉ thường trú: A T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu (BL 102). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã liên hệ Công an Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả: Chị Liêu Thị Mai P hiện không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ. Xét thấy, đây là biển số giả, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số seri: XF2MVOXXNT, số IMEI: 356370168023239, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của người bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là có căn cứ, nên không xét.

[7] Đối với các đối tượng Lê Văn P1 và Phạm Thanh T2, hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã có Quyết định truy tìm người, nên tiếp tục truy tìm, khi nào bắt được xử lý sau.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh T phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày14/3/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave, biển số: 59M1 – 909.58; số khung: RLHHC090X3Y168683, số máy: HC09E0168745

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 52U1 – 3878.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 005 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Huỳnh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Lê Thuần Phong